

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55/2021/HSST**
Ngày: 17/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Chức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Điều Thị Hương.

Ông: Mai Văn Rạng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng, thư ký Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dạ Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2021/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thị Th Th, sinh năm 1990; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp T L, xã Ph Th, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn T, sinh năm: 1961 và bà Dương Thị M, sinh năm: 1963; Chồng (đã ly hôn) tên Trần Tam Nh, sinh năm: 1984; Bị cáo có 03 (ba) con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Đ tại ngoại cho đến nay - (có mặt).

+ *Người bị hại:* Ngô Ngọc Đ, sinh năm: 1980; Địa chỉ: ấp Th T, thị trấn Th B, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước – *Có đơn xin vắng mặt.*

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Tổng Thị Th1, sinh năm: 1988; Địa chỉ: ấp Th T, thị trấn Th B, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước - *Có đơn xin vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ ngày 08/6/2021, Lê Thị Th Th gặp anh Ngô Ngọc Đ, sinh năm: 1980, HKTT: ấp Th T, TT Th B, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước tại thị trấn Th B, huyện B Đ. Tại đây, Đ hỏi Th mua dâm thì Th đồng ý và thống nhất giá là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Sau đó Đ chở Th đi đến phòng số 5 của nhà nghỉ Th M 3 thuộc ấp th T, thị trấn Th B, huyện B Đ để

quan hệ tình dục. Khi thực hiện hành vi quan hệ tình dục xong thì Đ trả tiền cho Th và nằm ngủ. Thấy vậy, Th nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Đ đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Th lấy 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A71 màu xanh và 01 (một) xe mô tô Honda Wave, màu xanh, biển số 93F5 - 8725 của Đ. Sau đó Th mang tài sản lấy Đ đi về thị xã B L tìm chỗ tiêu thụ. Trên đường đi đến khu vực xã T Th huyện B Đ thì bị lực lượng công an tuần tra phát hiện tạm giữ tang vật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 610/KL-HĐĐGTS ngày 09/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B Đ, kết luận: Tại thời điểm ngày 09/6/2021 giá trị của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 93F5 - 8725 là 4.625.000đ (bốn triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn); Giá trị tài sản của 01 (một) điện thoại di động Oppo A71 màu xanh là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 56/CTr-VKS ngày 01/9/2021 của VKSND huyện B Đ truy tố bị cáo Lê Thị Th Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện VKSND huyện B Đ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Th Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Đề xuất về các vấn đề khác như nội dung bản cáo trạng.

Bị cáo không tham gia tranh luận và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã Đ thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các hoạt động tố tụng, các Quyết định của cơ quan điều tra công an huyện B Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. *Về nội dung*: Khoảng 23 giờ ngày 08/6/2021, Lê Thị Th Th gặp anh Ngô Ngọc Đ tại thị trấn Th B, huyện B Đ. Tại đây, hai bên thống nhất về việc mua bán dân với nhau tại phòng số 5 của nhà nghỉ Th M thuộc ấp Th T, thị trấn Th B, huyện B Đ để quan hệ tình dục. Khi thực hiện hành vi quan hệ tình dục xong Đ trả tiền cho Th và nằm ngủ. Lợi dụng lúc bị hai ngủ say, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân một cách nhanh chóng mà không phải bỏ sức lao động Th nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Đ gồm: 01 điện thoại di động Oppo A71 màu xanh, 01 xe mô tô Honda Wave, màu xanh, biển số 93F5 - 8725. Sau đó bị cáo mang tài sản lấy Đ đi về thị xã B L tìm chỗ tiêu thụ. Trên đường đi đến khu vực xã T Th huyện B Đ thì bị lực lượng công an tuần tra phát hiện tạm giữ tang vật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản s: 610/KL-HĐĐGTS ngày 09/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B Đ, kết luận: Tại thời điểm ngày 09/6/2021 giá trị của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 93F5 - 8725 là 4.625.000đ (bốn triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn); Giá trị tài sản của 01 (một) điện thoại di động Oppo A71 màu xanh là 2.000.000đ (hai triệu đồng). Như vậy tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là: 6.625.000đ (sáu triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Lê Thị Th Th đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố là đúng hành vi, đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất, mức độ của hành vi*:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo là rất cao. Vì vậy, cần xử phạt mức án thật nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. *Tình tiết giảm nhẹ*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, bị cáo phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự HĐXX cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. *Trách nhiệm dân sự*: Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại Đ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét.

[7]. Về vật chứng:

+ Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 93F5-8725: Đây là tài sản hợp pháp của bà Tổng Thị Th1. Ngày 08/6/2021, ông Đ mượn xe của bà Th1 để đi và bị Th chiếm đoạt. Ngày 08/7/2021 CQCSĐT công an huyện B Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng tra lại cho bà Th1 là có căn cứ.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động oppo A71 màu xanh: Đây là tài sản hợp pháp của ông Ngô Ngọc Đ. Ngày 08/7/2021, CQCSĐT công an huyện B Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng tra lại cho ông Đ là có căn cứ.

[8]. Các vấn đề khác:

+ Đối với hành vi bán dâm của Lê Thị Th Th. Ngày 13/8/2021 Công an huyện B Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 điều 23 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của chính phủ với mức phạt 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là có căn cứ HĐXX không xét.

+ Đối với hành vi mua dâm của Ngô Ngọc Đ. Ngày 13/8/2021, Công an huyện B Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 điều 22 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của chính phủ với mức phạt 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) là có căn cứ nên HĐXX không xét.

[9]. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức án đối với bị cáo, và các vấn đề khác là phù hợp nên Đ chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Th Th phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Thị Th Th 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Th Th phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B Đ;
- Công an huyện B Đ;
- Chi cục THADS huyện B Đ;
- UBND xã (thị trấn);
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thị Chức